

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 10/CT-TTg), Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp; đẩy mạnh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động, phát triển và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong kế hoạch công tác thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Trung ương, địa phương... nhằm tháo gỡ các rào cản, khó khăn, tạo điều kiện huy động tối đa nguồn lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp vào tăng trưởng, phát triển kinh tế.

- Kịp thời, nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 2700/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Gia Lai năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Cắt giảm tối đa các TTHC, trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC; giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết. Chuyển mạnh quản lý từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Tập trung cải cách hành chính, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, dự án. Đẩy mạnh phát triển chính quyền

điện tử, chính quyền số để giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin và các dịch vụ công thuận lợi, nhanh chóng.

- Rà soát, thống kê và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh các thủ tục pháp lý và chính sách liên quan.

- Cải tiến, đơn giản hóa quy trình thủ tục về thuế, hải quan, cho vay; kịp thời cung cấp thông tin; tư vấn, hướng dẫn chi tiết để các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể dễ dàng nắm bắt và thực hiện.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển

- Tập trung triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 và các quy hoạch, kế hoạch đã ban hành; chủ động đề xuất các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp mới (bán dẫn, chip...), qua đó dẫn dắt, hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt trên 95% kế hoạch được giao, đặc biệt ưu tiên các dự án quan trọng, cấp bách, các dự án hạ tầng chiến lược và các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia. Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn 2026 - 2030, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược, dự án trọng điểm của tỉnh...; đặc biệt thúc đẩy đầu tư của các doanh nghiệp lớn để tạo động lực dẫn dắt, lan tỏa, kích hoạt đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp Việt để mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị

- Triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung vào đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại các doanh nghiệp; đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu; đào tạo theo nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp; đào tạo trực tuyến cho doanh nghiệp.

- Thúc đẩy triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các mô hình kinh tế mới (kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ), các ngành, lĩnh vực mới nổi (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...) theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hỗ trợ nâng cấp các doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt tiêu chuẩn liên kết với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới; phát triển dịch vụ logistics; tăng cường hội nhập quốc tế về dịch vụ, qua đó thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường hoạt động kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ cung ứng lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động, đóng vai trò đầu mối cung cấp thông tin thị trường lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung cầu lao động, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm.

- Thường xuyên cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu; cập nhật, đánh giá tình hình xuất khẩu của Việt Nam để cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa về những mặt hàng có khả năng bị nước ngoài điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh; có chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Phát huy hơn nữa vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp thuộc tỉnh

- Các hiệp hội doanh nghiệp thuộc tỉnh chủ động, tích cực và nâng cao hiệu quả vai trò kết nối cộng đồng doanh nghiệp; phát huy tính đại diện cho doanh nghiệp hội viên trong việc tham gia góp ý, xây dựng, phản biện chính sách; theo dõi, giám sát, đánh giá độc lập quá trình xây dựng và thực thi pháp luật và các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của Nhà nước liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa; đại diện bảo vệ quyền lợi hội viên trong các tranh chấp.

- Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao chất lượng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển đội ngũ doanh nhân; tiên phong thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam; tăng cường kết nối và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ phát triển hiệp hội doanh nghiệp và hội viên, xây dựng cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, vững mạnh; tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa nội tỉnh và doanh nghiệp FDI đang đầu tư trên địa bàn tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục: Nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện cụ thể của các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường; các hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, tổng hợp, đề xuất các nội dung liên quan gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì theo dõi triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị liên quan (nếu có), báo cáo, tham mưu UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội DN trẻ, Hội Nữ DN;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CNXD, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC

**Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của các sở, ban, ngành,
các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**
(Ban hành kèm theo dự thảo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Hoàn thiện chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính (gọi tắt là TTHC), tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là DNNVV).			
1.1	Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Trung ương, địa phương... nhằm tháo gỡ các rào cản, khó khăn, tạo điều kiện huy động tối đa nguồn lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp vào tăng trưởng, phát triển kinh doanh.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.2	Kịp thời, nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 2700/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Gia Lai năm 2024 và những năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
1.3	Cắt giảm tối đa các TTHC, trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC; giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết.	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	31/12/2025
1.4	Chuyển mạnh quản lý từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1.5	Tập trung cải cách hành chính, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, dự án.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
1.5	Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số để giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin và các dịch vụ công thuận lợi, nhanh chóng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
1.6	Rà soát, thống kê và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh các thủ tục pháp lý và chính sách liên quan	UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.7	Cải tiến, đơn giản hóa quy trình thủ tục về thuế, hải quan, cho vay; kịp thời cung cấp thông tin; tư vấn, hướng dẫn chi tiết để các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể dễ dàng nắm bắt và thực hiện	Chi cục Thuế khu vực XIV; Chi cục Hải quan khu vực XIV; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh khu vực XI	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện tốt công tác quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi cho DNNVV phát triển.			
2.1	Tập trung triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 và các quy hoạch, kế hoạch đã ban hành; chủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Thường xuyên

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	động đề xuất các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp mới (bán dẫn, chip...), qua đó dẫn dắt, hỗ trợ hoạt động của DNNVV.		UBND các xã, phường	
2.2	Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt trên 95% kế hoạch được giao, đặc biệt ưu tiên các dự án quan trọng, cấp bách, các dự án hạ tầng chiến lược và các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia. Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn 2026 - 2030, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược, dự án trọng điểm của tỉnh...; đặc biệt thúc đẩy đầu tư của các doanh nghiệp lớn để tạo động lực dẫn dắt, lan tỏa, kích hoạt đầu tư của các DNNVV.	Sở Tài chính, các cơ quan làm chủ đầu tư dự án	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Tháng 12/2025
3	Hỗ trợ DNNVV nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp Việt để mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị			
3.1	Triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho DNNVV, tập trung vào đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại các doanh nghiệp; đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu; đào tạo theo nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp; đào tạo trực tuyến cho doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3.2	Thúc đẩy triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ DNNVV các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các mô hình kinh tế mới (kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ), các ngành, lĩnh vực mới nổi (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...) theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
3.3	Hỗ trợ nâng cấp các DNNVV đạt tiêu chuẩn liên kết với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3.4	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới; phát triển dịch vụ logistics; tăng cường hội nhập quốc tế về dịch vụ, qua đó thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3.5	Tăng cường hoạt động kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ cung ứng lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3.6	Thường xuyên cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu; cập nhật, đánh giá tình hình xuất khẩu của Việt Nam để cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa về những mặt hàng có khả năng bị nước ngoài điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh; có chính sách hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên
4	Phát huy vai trò của Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội ngành nghề là đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp			
4.1	Các hiệp hội doanh nghiệp thuộc tỉnh chủ động, tích cực và nâng cao hiệu quả vai trò kết nối cộng đồng doanh nghiệp; phát huy tính đại diện cho doanh nghiệp hội viên trong việc tham gia góp ý, xây dựng, phản biện chính sách; theo dõi, giám sát, đánh giá độc lập quá trình xây dựng và thực thi pháp luật và các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của Nhà nước liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa; đại	Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	diện bảo vệ quyền lợi hội viên trong các tranh chấp.			
4.2	<p>Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao chất lượng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển đội ngũ doanh nhân; tiên phong thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam; tăng cường kết nối và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ phát triển hiệp hội doanh nghiệp và hội viên, xây dựng cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, vững mạnh; tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa nội tỉnh và doanh nghiệp FDI đang đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p>			